

VĂN BẢN ĐIỆN TỬ

Số 1065 Ngày 17/02/2021

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 415 /KH-UBND

Điện Biên, ngày 15 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Quyết định số 560/QĐ-BCĐTKCLQG ngày 30/12/2020 của Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng về việc ban hành kế hoạch tổng kết; Công văn số 02/BCĐTKCLQG-TTCP ngày 08/01/2021 của Ban Chỉ đạo về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Kế hoạch Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng (gọi tắt là CLQG) và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng (gọi tắt là UNCAC) nhằm đánh giá toàn diện việc tổ chức triển khai thực hiện; đánh giá mức độ đạt được mục tiêu; việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong CLQG và Kế hoạch thực hiện UNCAC trên địa bàn tỉnh kể từ khi ban hành CLQG đến nay; làm rõ những kết quả đạt được, ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, vướng mắc, khó khăn, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm từ đó các kiến nghị, giải pháp để thực hiện có hiệu quả cho giai đoạn 2020 - 2030.

2. Yêu cầu

- Việc tổng kết CLQG và Kế hoạch thực thi UNCAC phải được tiến hành toàn diện, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, các giải pháp PCTN tại Nghị quyết Trung ương 3, khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí; tập trung đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020 trong đó bám sát nội dung Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 10/2/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2017 - 2020 và Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên triển khai thực hiện Nghị

quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

- Rà soát, đánh giá sự phù hợp, tương thích pháp luật Việt Nam đối với Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng.

- Việc tổng kết phải được tiến hành khẩn trương, nghiêm túc, khoa học, tiết kiệm; phát huy tính dân chủ, tinh thần trách nhiệm; tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan, tổ chức; dựa trên kết quả tự đánh giá tổng kết của các cơ quan, tổ chức và tham khảo ý kiến đánh giá của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

- Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác PCTN; tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức trong PCTN;

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; hiệu quả và chất lượng thực hiện;

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp

Nêu cụ thể những kết quả đã đạt được theo từng nhóm giải pháp, những việc chưa làm được, cũng như những khó khăn, hạn chế, tồn tại và phân tích rõ nguyên nhân; chú trọng phân tích sâu một số nội dung sau:

a) Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật.

b) Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ.

c) Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát hiện, xử lý tham nhũng

- Việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử;

- Công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng.

- Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN.

đ) Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

- Việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong công tác PCTN.

- Vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác PCTN.

- Việc bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng; khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN.

3. Việc nội luật hóa, thực thi Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (UNCAC) và công tác hợp tác quốc tế về PCTN

a) Nội luật hóa các quy định để đáp ứng yêu cầu của Công ước

b) Hoạt động hợp tác quốc tế về công tác PCTN

4. Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể của CLQG trong công tác PCTN; đánh giá việc thực hiện UNCAC; nguyên nhân của những hạn chế, bất cập.

5. Kiến nghị đề xuất chiến lược PCTN giai đoạn 2020 - 2030.

III. HÌNH THỨC, BÁO CÁO TỔNG KẾT

1. Hình thức tổng kết

1.1. Các sở, ban, ngành tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập và Doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện tổng kết bằng văn bản.

1.2. Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến tổ chức Hội nghị tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng

(Dự kiến tổ chức Hội nghị tổng kết cấp tỉnh trong tháng 3/2021; thời gian, địa điểm cụ thể UBND tỉnh sẽ có giấy mời sau).

2. Báo cáo tổng kết

2.1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng theo đề cương hướng dẫn kèm theo Kế hoạch này.

2.2. **Xây dựng nội dung báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và thực hiện Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh theo nhiệm vụ được phân công tại các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh¹**

UBND tỉnh đề nghị UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban pháp chế - Hội đồng Nhân dân tỉnh, các cơ quan tiền hành tổ tụng cấp tỉnh phối hợp và giao các sở, ngành tỉnh, UBND huyện Mường Ảng xây dựng báo cáo chuyên đề đánh giá tổng kết cụ thể như sau:

- *Sở Tư pháp* báo cáo tổng kết công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN và kế hoạch thực hiện UNCAC; rà soát, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật.

- *Sở Nội vụ* báo cáo kết quả xây dựng quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh.

- *Sở Tài chính* báo cáo kết quả xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, về tài chính và quản lý tài sản công gắn với kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- *Sở Giáo dục và Đào tạo* báo cáo kết quả thực hiện đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12 tháng 06 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

¹ - Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 26/10/2012 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân từ năm 2012 đến năm 2016 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Kế hoạch số 94/KH-HDPL ngày 15/01/2013 của Hội đồng PHPBGDPL tỉnh Điện Biên về thực hiện Đề án tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân năm 2013 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 10/02/2017 của UBND tỉnh Điện Biên về Thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng giai đoạn III (2017 - 2020) tỉnh Điện Biên;

- Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

- *Sở Tài nguyên và Môi trường* báo cáo thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, địa chất, môi trường;

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư* báo cáo thực hiện công tác công khai, minh bạch trong thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động đấu thầu sử dụng ngân sách nhà nước.

- *Công an tỉnh* báo cáo thực hiện công tác điều tra tội phạm tham nhũng.

- *UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh* đánh giá cung cấp thông tin về hoạt động của mình trong việc triển khai, thực hiện chiến lược quốc gia về PCTN và kế hoạch thực thi UNCAC (Kết quả hoạt động, vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN và kế hoạch thực thi UNCAC).

- *Ban Nội chính Tỉnh ủy* báo cáo thực hiện Mô hình tổ chức của các cơ quan phòng, chống tham nhũng; Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, toà án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN; hiệu quả của mô hình, chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN; những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng PCTN.

- *Ban pháp chế - Hội đồng Nhân dân tỉnh* báo cáo thực hiện công tác giám sát phòng, chống tham nhũng và phát hiện xử lý tham nhũng

- *Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh*: báo cáo thực hiện công tác truy tố tội phạm tham nhũng.

- *Tòa án nhân dân tỉnh*: báo cáo kết quả công tác xét xử tội phạm tham nhũng.

- *Cục Thi hành án dân sự*: báo cáo kết quả công tác thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án dân sự trong các vụ án tham nhũng, những khó khăn vướng mắc trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng.

- *UBND huyện Mường Ảng* báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN trên địa bàn huyện.

2.3. Thời hạn báo cáo

- Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về phòng, chống tham nhũng và báo cáo chuyên đề về Thanh tra tỉnh tổng hợp **trước ngày 05/3/2021**;

- Thanh tra tỉnh tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và thực hiện Công ước Liên

hợp quốc về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh trước ngày 10/3/2021;

- UBND tỉnh gửi dự thảo báo cáo về Thanh tra Chính phủ trước ngày 15/3/2021.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo mục đích, tiến độ yêu cầu các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và các văn bản liên quan; đề nghị UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban pháp chế - Hội đồng Nhân dân tỉnh và các cơ quan tư pháp tỉnh quan tâm phối hợp triển khai các nội dung theo kế hoạch đã đề ra

2. Giao Thanh tra tỉnh làm đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tổng kết của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị trong tỉnh; tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo nội dung, tiến độ, yêu cầu.

3. Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Thanh tra tỉnh chuẩn bị các nội dung liên quan để tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và kế hoạch thực hiện UNCAC.

Nhận được kế hoạch, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc liên hệ Thanh tra tỉnh (qua Phòng Nghiệp vụ II, điện thoại 02153.829.044) để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh
- UB Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các cơ quan Nội chính tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Doanh nghiệp nhà nước;
- Huyện ủy, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC(LTT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020
và Kế hoạch thực hiện UNCAC
(Kèm theo Kế hoạch số 415/KH-UBND ngày 15/02/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của cơ quan, đơn vị, địa phương tác động tới việc thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN (thời gian từ 01/6/2009 - 01/6/2020) và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA (CLQG) VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN UNCAC

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

- Nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác PCTN; tính tiên phong, gương mẫu của tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức trong PCTN;

- Việc phổ biến, quán triệt và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

- Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; hiệu quả và chất lượng thực hiện;

- Tình hình, kết quả và đánh giá việc tuyên truyền, phổ biến Chiến lược quốc gia PCTN, pháp luật về PCTN và Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp

Nêu cụ thể những kết quả đã đạt được theo từng nhóm giải pháp, những việc chưa làm được, cũng như những khó khăn, hạn chế, tồn tại và phân tích rõ nguyên nhân; chú trọng phân tích sâu một số nội dung sau:

2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật

- Hoàn thiện và thực hiện công khai minh bạch các quy định về quản lý kinh tế - xã hội phục vụ công tác PCTN trong các hoạt động: Công tác cải cách hành chính; quản lý, sử dụng đất đai, công sở; hoạt động mua sắm công và công tác thu, chi ngân sách; quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia, kinh phí nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; quản lý vốn, tài sản của Nhà nước và nhân sự trong doanh nghiệp có vốn nhà nước;

- Công khai, minh bạch các quyết định trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án;

- Các giải pháp đổi mới công nghệ quản lý và hạn chế tiêu dùng tiền mặt.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ

- Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp quản lý, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý.

- Hoàn thiện và thực hiện các quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý kiên quyết, kịp thời các vi phạm trong quản lý và sử dụng cán bộ, công chức;

- Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tăng cường giáo dục liêm chính, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng;

- Thực hiện cơ chế về trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho từ chức, tạm đình chỉ chức vụ của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

- Thực hiện chính sách tiền lương hợp lý trong một số lĩnh vực đặc thù; chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức;

- Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn sử dụng tài sản công của cán bộ, công chức, trước hết là của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Thực hiện các quy định về minh bạch về tài sản, thu nhập; việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ ngân sách nhà nước cho cán bộ, công chức;

- Việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức và tăng cường giám sát việc thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách về hải quan, tín dụng, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Việc hoàn thiện cơ chế để doanh nghiệp hạch toán chính xác, trung thực các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và được phản ánh đồng thời trong cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế; thực hiện chế độ kiểm toán định kỳ, bắt buộc đối với mọi loại hình doanh nghiệp;

- Việc xử lý hành vi hối lộ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong việc tham gia đấu thầu, đấu giá; xử lý nghiêm hành vi gian lận thương mại; công bố công khai danh tính các cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm;

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế quản lý, sử dụng đất đai, các nguồn lực công, bảo đảm công khai, minh bạch và xử lý nghiêm những sai phạm; việc hoạt động của các trung tâm đấu thầu theo khu vực để thực hiện việc mua sắm công tập trung; thực hiện cơ chế đấu giá công khai khi bán, thanh lý, giao, cho thuê tài sản công;

- Tổng kết thực tiễn, hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt chú trọng việc xác định giá trị tài sản doanh nghiệp và xử lý tài sản công trong quá trình thực hiện cổ phần hóa;

- Hoàn thiện pháp luật về tài chính, ngân hàng, về thị trường vốn, thị trường bất động sản, thị trường lao động; thị trường xây dựng; nghiên cứu hoàn thiện quy định về thuế tài sản và việc bắt buộc đăng ký bất động sản; thực hiện việc đăng ký thuế thu nhập cá nhân và thanh toán qua tài khoản.

2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Hoạt động giám sát công tác PCTN; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN

- Tình hình và kết quả hoạt động giám sát và hình thức giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác PCTN;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác giám sát công tác PCTN, thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

b) Việc phát hiện, xử lý tham nhũng

- Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử;

- Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Xử lý cá nhân tham nhũng, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác phát hiện và xử lý tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

c) Công tác thu hồi tài sản tham nhũng

- Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra;

- Kết quả thu hồi tài sản và khắc phục thiệt hại do tham nhũng;

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong công tác thu hồi tài sản tham nhũng; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

d) Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN

- Việc tổ chức, bố trí cán bộ chuyên trách, phân định trách nhiệm trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng; việc xây dựng, kiện toàn đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra cấp Bộ và Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCTP-BNV; việc thực hiện chế độ, chính sách, đãi ngộ đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN.

- Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, điều tra, viện kiểm sát, tòa án và các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan trong PCTN.

- Đánh giá hiệu quả của mô hình tổ chức PCTN hiện nay, chất lượng, hiệu quả của đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN.

- Đánh giá những bất cập, vướng mắc của cơ chế, chính sách, pháp luật và những hạn chế, yếu kém trong việc kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của

các cơ quan chức năng PCTN, trong việc thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan PCTN; nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2.5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng

- Việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tác hại của tham nhũng, trách nhiệm của xã hội trong công tác PCTN.

- Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong công tác PCTN.

- Vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác PCTN.

- Việc bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng; tôn vinh, khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác PCTN.

3. Việc nội luật hóa, thực thi Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (UNCAC) và công tác hợp tác quốc tế về PCTN

a) Nội luật hóa các quy định để đáp ứng yêu cầu của Công ước

- Hoàn thiện chính sách, hình sự trong xử lý tham nhũng;

- Về việc ký kết hiệp định, thỏa thuận với các nước, đề xuất điều kiện đáp ứng của Việt Nam để áp dụng phối hợp điều tra chung.

- Hoàn thiện chuẩn mực kiểm toán Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Về chuyển giao người bị kết án, thi hành án, chuyển giao vụ án hình sự; hợp tác thực thi pháp luật và liên kết với các nước điều tra tham nhũng.

- Hoàn thiện các quy định về giám sát, kiểm tra và thực hiện các quy định về bí mật ngân hàng, tăng cường hoạt động thu thập thông tin tài chính, kiểm soát giao dịch tài chính đáng ngờ, chống rửa tiền.

b) Hoạt động hợp tác quốc tế về công tác PCTN

- Hợp tác với các nước trong việc dẫn độ, tương trợ tư pháp hình sự, dân sự, xét xử các tội phạm tham nhũng; về chuyển giao người bị kết án, thi hành án, chuyển giao vụ án hình sự.

- Hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do tham nhũng, phòng chống rửa tiền, hợp thức hóa tài sản tham nhũng ở nước ngoài, PCTN trong khu vực ngoài nhà nước.

- Mô hình cơ quan PCTN của một số quốc gia trên thế giới.

- Hợp tác với các nước trong việc hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin về các tội phạm tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

- Khái quát về tình hình tham nhũng xảy ra tại cơ quan, đơn vị, địa phương (thông qua phân tích, đánh giá kết quả phát hiện, xử lý; phản ánh của dư luận, báo chí; kết quả khảo sát, điều tra xã hội học (nếu có);

- Đánh giá nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến tình hình tham nhũng; tác động của các biện pháp PCTN đối với tình hình; sự thay đổi của tình hình tham nhũng so với thời điểm ban hành CLQG; nguyên nhân của những thay đổi.

2. Đánh giá về việc thực hiện CLQG và kết quả thực hiện UNCAC

- Đánh giá hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện CLQG và UNCAC

- Đánh giá tổng quát những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện CLQG và thực hiện UNCAC; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.

- Đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 về ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; nêu rõ những ngành, lĩnh vực đã ngăn chặn được tham nhũng, đẩy lùi được tham nhũng; những ngành, lĩnh vực PCTN chưa có tác dụng, tham nhũng có dấu hiệu gia tăng (nếu có).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị đề xuất chiến lược PCTN giai đoạn 2020 - 2030 và việc thực hiện UNCAC.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành về PCTN còn vướng mắc, bất cập.

- Các kiến nghị khác.

PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO TỔNG KẾT

Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo theo đề cương hướng dẫn trên, đồng thời thống kê số liệu theo phụ lục kèm theo.

Ghi chú: Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của mình báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương hướng dẫn, nội dung nào không thuộc chức năng nhiệm vụ không cần báo cáo./.

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU
CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (Từ 01/01/2010 đến 01/01/2020)
(Kèm theo Kế hoạch số 415 /KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

MS	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về	Lượt người	
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	

MS	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
26a	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do có dấu hiệu tham nhũng	Yêu cầu	
26b	Số yêu cầu giải trình đã được giải trình theo quy định về trách nhiệm giải trình	%	
26c	Tỷ lệ đã thực hiện giải trình so với số yêu cầu giải trình đủ điều kiện để giải trình		
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua công tác kiểm toán		
37	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm toán	Vụ	

MS	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
38	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác kiểm toán	Người	
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
39	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
40	Số bị can tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Công tác truy tố tội phạm tham nhũng</i>		
41	Số vụ án tham nhũng đã bị truy tố	Vụ	
42	Số vụ án tham nhũng đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ	Vụ	
43	Số bị can tham nhũng đã bị truy tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
44	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Vụ	
45	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (<i>địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp</i>)	Người	
	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
46	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
47	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
48	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
49	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
	+ Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
	+ Đất đai	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
	+ Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

MS	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
	+ Đất đai	m ²	
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
50	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
51	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương	Người	
	+ Tặng Giấy khen	Người	

Lưu ý:

- Không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu.
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của cơ quan, đơn vị, địa phương (các địa phương không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn).